ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1830 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí và bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các xã, phường kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-TTg ngày 18/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi dự toán thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các xã, phường kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các xã kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và bổ sung nguồn ngân sách cấp tỉnh từ nguồn tăng thu năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân

dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các xã kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và bổ sung nguồn ngân sách cấp tỉnh từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách cấp tỉnh năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình: số 498/TTr-STC ngày 04/9/2026, số 501/TTr-STC ngày 05/9/2026, số 505/TTr-STC ngày 09/9/2026, số 506/TTr-STC ngày 09/9/2026, số 508/TTr-STC ngày 09/9/2026, số 509/TTr-STC ngày 10/9/2026, số 510/TTr-STC ngày 10/9/2026 và Công văn số 6279/STC-QLNS ngày 29/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi về ngân sách tỉnh "kinh phí bố trí các nhiệm vụ đã thực hiện chưa có nguồn thanh toán" đã giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và các xã tại Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh với số tiền là 3.601,8 triệu đồng *(Ba tỷ, sáu trăm linh một triệu, tám trăm nghìn đồng)*, bao gồm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.453,6 triệu đồng;

2. Xã Na Sầm: 858,3 triệu đồng;

3. Xã Mẫu Sơn: 289,9 triệu đồng.

Điều 2. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các xã, phường kinh phí thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh như sau:

1. Tổng dự toán bổ sung là **243.469,845 triệu đồng** *(Hai trăm bốn mươi ba tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, chi tiết tại Biểu kèm theo Quyết định này.

2. Nguồn kinh phí bổ sung:

a) Nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh: 160.719 triệu đồng, gồm:

- Nguồn kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: 122.747 triệu đồng (trong đó: nguồn ngân sách trung ương 122.188 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương 559 triệu đồng).

- Nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội (kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng từ nguồn ngân sách trung ương): 6.938 triệu đồng.

- Nguồn sự nghiệp y tế khác: 252 triệu đồng.

- Nguồn chi khác ngân sách tỉnh *(các chế độ, chính sách, Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, bao gồm cả kinh phí đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia)*: 25.447 triệu đồng.

- Nguồn chi khác ngân sách tỉnh: 417 triệu đồng.

- Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: 4.918 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 28.912,7 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí hỗ trợ kinh phí trả nợ cho các công trình, nhiệm vụ đã thực hiện chưa có nguồn kinh phí bố trí thanh toán: 15.000 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội (thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, đề án, Kế hoạch do tỉnh ban hành, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ điều chỉnh trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp): 13.912,7 triệu đồng.

c) Nguồn chi khác bổ sung trong năm tại Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 15.758 triệu đồng.

d) Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung trong năm tại Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.787,445 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn dự phòng: 903,445 triệu đồng.

- Kinh phí các chế độ, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch do tỉnh ban hành, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ mục tiêu khác của tỉnh; các nhiệm vụ giải quyết các nội dung phát sinh liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp: 884 triệu đồng.

đ) Nguồn chế độ chính sách năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 *(Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa):* 10.000 triệu đồng.

e) Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh kinh phí bảo vệ và phát triển rừng tại Quyết định số 1596/QĐ-TTg ngày 18/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ: 21.270 triệu đồng.

f) Nguồn thu hồi kinh phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các xã tại Điều 1 Quyết định này: 3.601,8 triệu đồng.

g) Nguồn kinh phí đơn vị đã thực hiện nộp trả vào ngân sách tỉnh (hạch toán thu ngân sách tỉnh năm 2026): 1.420,9 triệu đồng.

Điều 3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, phù hợp quy định của số liệu, nội dung nhiệm vụ chi tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, xã Mẫu Sơn, xã Na Sầm có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện nộp trả kinh phí về ngân sách tỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường được bổ sung dự toán tại Điều 2 có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bổ sung theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định, đúng chế độ chính sách, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

3. Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các xã thực hiện hoàn trả kinh phí về ngân sách tỉnh; kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị và các xã được bổ sung theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KTTH(ĐTTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn